TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2024
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Lý
2. Bà Phạm Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR: Bà Bùi Thị Phương Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố Linh H, phường Cam L, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Bị đơn:* Ông Bùi Quốc B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố Khánh C 1, phường Ba Ng, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Quốc B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân

phường Ba Ng, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 134, quyển số 01/2013 ngày 30/12/ 2013.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông B không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên cờ bạc. Vì thương con, bà đã cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ ông B nhưng không có kết quả. Nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, khả năng hàn gắn không còn nên bà kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Quốc B.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Bùi Ngọc Như Ý, sinh ngày: 04/11/2013.

Bà yêu cầu giao cho ông B nuôi dưỡng con chung và bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, bị đơn ông Bùi Quốc B trình bày*: Quá trình kết hôn đúng như bà H đã khai. Quá trình chung sống, ông bà không hòa hợp với nhau, không còn sống được với nhau nữa nên nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Bùi Ngọc Như Ý, sinh ngày: 04/11/2013.

Ông đồng ý nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); căn cước công dân Trần Thị H (bản sao); Giấy khai sinh Bùi Ngọc Như Ý (Bản sao).

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Bùi Quốc B; giao cho ông B nuôi dưỡng con chung, ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét; nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bà Trần Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CR giải quyết ly hôn đối với ông Bùi Quốc B. Vì vậy, đây là tranh chấp về hôn

nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Bà Trần Thị H và ông Bùi Quốc B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Ba Ng, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 134, quyển số 01/2013 ngày 30/12/ 2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị H và ông Bùi Quốc B không tìm được tiếng nói chung, không thương yêu, tôn trọng lẫn nhau. Nay cả bà H và ông B đều đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà Trần Thị H và ông Bùi Quốc B có có 01 con chung là Bùi Ngọc Như Ý, sinh ngày: 04/11/2013.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm B cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con. Cả bà H và ông B đều thống nhất giao cháu Như Ý cho ông B nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Như Ý có đơn nguyện vọng xin được ở với bố, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giao cho ông B nuôi dưỡng, giáo dục con chung là có căn cứ và phù hợp với thực tế nên chấp nhận. Ông Bùi Quốc B không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Trần Thị H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**** Căn cứ:***

- Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**** Tuyên xử*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn ông Bùi Quốc B.

2. Về con chung: Giao cho ông Bùi Quốc B nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc Như Ý, sinh ngày: 04/11/2013. Ông Bùi Quốc B không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004644 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Như vậy, bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. CR;
- Chi cục THADS Tp. CR;
- Đương sự;
- UBND P Ba Ng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Nhị Hồng